

ỨNG DỤNG CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG GIẢNG DẠY CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ THEO QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ GIÁO DỤC TRONG VĂN KIẾN ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG
Khoa Lý luận chính trị,
Trường Đại học Luật Hà Nội

Nhận bài ngày 19/4/2026. Sửa chữa xong 19/5/2026. Duyệt đăng 31/5/2026.

Abstract

In the context where digital transformation has become an inevitable trend, this article analyzes the innovation of teaching Political Theory courses based on the Party's viewpoints on the development of science, technology, and education as presented in the Documents of the 14th National Party Congress. The article evaluates the initial achievements as well as the existing limitations in the application of digital technology to Political Theory Teaching, thereby proposing a comprehensive system of solutions regarding the subjects, contents, methods, and forms of digital transformation application in teaching Political Theory courses.

Keywords: Digital transformation, Documents of the 14th National Party Congress, political theory courses, technology.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và tiến trình chuyển đổi số (CĐS) quốc gia đang diễn ra mạnh mẽ, giáo dục đại học Việt Nam đứng trước yêu cầu cấp thiết phải đổi mới toàn diện, trong đó CĐS không chỉ là xu hướng mà đã trở thành động lực phát triển cốt lõi (Ban Chấp hành Trung ương, 2024). Văn kiện Đại hội XIV của Đảng khẳng định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và CĐS là động lực chiến lược, tạo đột phá cho phát triển đất nước, đồng thời nhấn mạnh yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo hướng hiện đại, hội nhập và gắn với CĐS. Đảng ta khẳng định: “Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và CĐS: Động lực trung tâm của sự phát triển” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026, tập 1, tr. 31), “Giáo dục và đào tạo cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là tương lai của dân tộc, là động lực then chốt để phát triển đất nước” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026, tập 2, tr. 60). Cùng với đó, Đảng xác định con người là trung tâm, chủ thể và mục tiêu của quá trình phát triển khoa học, công nghệ và CĐS. Văn kiện Đại hội XIV của Đảng khẳng định: “Muốn đột phá về công nghệ, phải bắt đầu từ con người và cơ chế” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026, tập 1, tr. 32), đồng thời xác định nhiệm vụ, giải pháp “Tăng cường giáo dục toàn diện đức, trí, thể, mỹ, hình thành chuẩn mực con người Việt Nam thời đại mới. Thúc đẩy CĐS toàn diện, phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026, tập 2, tr. 273). Từ đó có thể thấy, khoa học, công nghệ, CĐS và giáo dục, đào tạo có mối quan hệ gắn bó chặt chẽ, tác động qua lại lẫn nhau, tạo nền tảng cho phát triển nhanh và bền vững đất nước trong kỷ nguyên số. Đây là cơ sở lý luận quan trọng để đổi mới toàn diện giáo dục Lý luận chính trị (LLCT) trong môi trường số hiện nay.

Đối với giáo dục LLCT, điều này đặt ra yêu cầu đổi mới phương thức giảng dạy theo hướng tăng cường tương tác, ứng dụng học liệu số, phát huy vai trò chủ động của người học và chuyển từ “học thuộc” sang “hiểu, phân tích và đánh giá”, góp phần nâng cao tư duy lý luận và bản lĩnh chính trị cho SV. Qua đó, phát huy vai trò chủ thể của người học hay ứng dụng mạng xã hội trong giáo dục không chỉ là yêu cầu thực tiễn mà còn là sự cụ thể hóa trực tiếp đường lối của Đảng. Ứng dụng CĐS trong giảng

Email: Ngocdungxdd31@gmail.com

dạy các môn LLCT góp phần nâng cao hiệu quả tri thức, tăng tính tương tác trong học tập, mở rộng nguồn học liệu và tăng khả năng gắn lý luận với thực tiễn trong quá trình giảng dạy. Trong bối cảnh CDS, hội nhập quốc tế và sự phát triển mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, việc đổi mới giảng dạy các môn LLCT trở thành yêu cầu tất yếu nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực trong giai đoạn mới, qua đó góp phần thực hiện chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo của Đảng và nâng cao hiệu quả giáo dục tư tưởng, chính trị cho sinh viên (SV). Thực tiễn cho thấy phương pháp giảng dạy truyền thống còn nhiều hạn chế, vì vậy cần đổi mới theo hướng hiện đại, lấy người học làm trung tâm, tăng cường tương tác, phản biện và gắn lý luận với thực tiễn. Đồng thời, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, học liệu điện tử và các nền tảng trực tuyến nhằm nâng cao khả năng tiếp cận tri thức, thích ứng môi trường số và hình thành bản lĩnh, “miền dịch thông tin” cho SV.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Chủ thể, nội dung, phương pháp và hình thức của hoạt động ứng dụng chuyển đổi số trong giảng dạy các môn Lý luận chính trị

2.1.1. Chủ thể của hoạt động ứng dụng chuyển đổi số

Chủ thể tham gia ứng dụng CDS trong giảng dạy các môn LLCT bao gồm nhiều cấp độ khác nhau, từ chủ thể lãnh đạo, quản lý đến chủ thể trực tiếp tổ chức và tham gia hoạt động dạy học. Trước hết, Đảng ủy trường giữ vai trò lãnh đạo, định hướng chính trị và hoạch định chủ trương trong quá trình CDS giáo dục nói chung và đổi mới giảng dạy các môn LLCT nói riêng. Ban Giám hiệu là chủ thể quản lý, tổ chức thực hiện và điều hành hoạt động CDS trong toàn trường, đầu tư hạ tầng công nghệ, ban hành cơ chế quản lý, hỗ trợ chuyên môn và tạo điều kiện để triển khai ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy các môn LLCT. Khoa và các Bộ môn LLCT là chủ thể trực tiếp tham mưu và tổ chức chuyên môn trong quá trình ứng dụng CDS. Các đơn vị này có vai trò xây dựng chương trình đào tạo, đổi mới nội dung học phần, phát triển học liệu số, triển khai phương pháp giảng dạy hiện đại và hướng dẫn giảng viên (GV) ứng dụng công nghệ số vào hoạt động dạy học.

Đội ngũ GV các môn LLCT là chủ thể trực tiếp tham gia trong quá trình triển khai CDS trong giảng dạy: trực tiếp thiết kế bài giảng điện tử, khai thác học liệu số, tổ chức lớp học trực tuyến, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tương tác, phát triển năng lực người học. SV là chủ thể trung tâm của quá trình học tập và cũng là đối tượng trực tiếp tham gia môi trường giáo dục số: chủ động khai thác học liệu số, tham gia tương tác học thuật, phát triển kỹ năng số, tư duy phản biện và khả năng thích ứng với môi trường học tập hiện đại.

2.1.2. Nội dung của hoạt động ứng dụng chuyển đổi số

Nội dung này bao gồm: 1) Ứng dụng CDS trong xây dựng và số hóa học liệu như giáo trình điện tử, bài giảng số, video, thư viện dữ liệu và học liệu trực tuyến nhằm đa dạng hóa nguồn học tập và tăng tính trực quan, tương tác; 2) Ứng dụng các nền tảng số và hệ thống LMS trong quản lý, tổ chức học tập, hỗ trợ theo dõi tiến độ và cá thể hóa việc học của SV; 3) Ứng dụng công nghệ số trong kiểm tra, đánh giá thông qua thi trực tuyến, ngân hàng câu hỏi số và hệ thống chấm điểm tự động, góp phần nâng cao tính khách quan và linh hoạt; 4) Ứng dụng CDS trong nghiên cứu, trao đổi học thuật và tương tác giữa GV với SV thông qua diễn đàn, hội thảo trực tuyến và nền tảng chia sẻ học thuật; 5) Tích hợp các công nghệ như AI, Big Data, công nghệ mô phỏng và truyền thông số vào giảng dạy nhằm nâng cao tính tương tác, cá thể hóa học tập và từng bước hình thành hệ sinh thái giáo dục số hiện đại.

2.1.3. Hình thức của hoạt động ứng dụng chuyển đổi số

Hình thức của hoạt động bao gồm: 1) Dạy học trực tuyến thông qua các nền tảng như Zoom, Google Meet, Microsoft Teams hoặc hệ thống LMS của nhà trường; 2) Mô hình dạy học kết hợp (blended learning) giữa học trực tiếp và học trực tuyến nhằm phát huy ưu điểm của cả hai phương thức đào tạo; 3) Xây dựng lớp học đảo ngược (flipped classroom), trong đó SV chủ động nghiên cứu học liệu số trước khi tham gia

thảo luận, trao đổi trên lớp; 4) Ứng dụng mạng xã hội, diễn đàn học thuật và nền tảng truyền thông số để tổ chức thảo luận, định hướng tư tưởng và tăng cường tương tác giữa GV với SV ngoài giờ học chính khóa.

2.1.4. Phương pháp của hoạt động ứng dụng chuyển đổi số

Việc ứng dụng CDS trong giảng dạy các môn LLCT cần gắn với đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy vai trò chủ động của người học thông qua các phương pháp như: dạy học theo tình huống; dự án; thảo luận và tranh biện trực tuyến; mô phỏng tình huống thực tiễn và ứng dụng AI hỗ trợ học tập. Đồng thời, cần đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng chú trọng năng lực vận dụng kiến thức, tư duy phản biện và sử dụng các hình thức đánh giá trực tuyến, bài tập số, sản phẩm truyền thông hoặc dự án học tập.

2.2. Thực trạng ứng dụng chuyển đổi số trong giảng dạy các môn Lý luận chính trị

2.2.1. Kết quả đạt được

Hoạt động ứng dụng CDS trong giảng dạy các môn LLCT đã có sự tham gia tương đối tích cực của nhiều chủ thể trong nhà trường: Đảng ủy và Ban Giám hiệu các trường đã từng bước quan tâm chỉ đạo triển khai CDS trong hoạt động đào tạo, xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống quản lý học tập trực tuyến và thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy. Những nội dung CDS, giáo dục chính trị trên không gian mạng và ứng dụng công nghệ số được cụ thể hóa trong các nghị quyết, chương trình công tác của trường cũng như trong hoạt động tuyên truyền, giáo dục chính trị cho SV. Các trường cũng tổ chức nhiều chương trình tập huấn về CDS, ứng dụng công nghệ thông tin và phương pháp giảng dạy số cho đội ngũ GV. Phần lớn Ban Giám hiệu các trường đã triển khai hạ tầng công nghệ và hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS), đặc biệt được sử dụng rộng rãi trong giai đoạn dịch Covid-19 và tiếp tục duy trì trong mô hình dạy học kết hợp hiện nay. Đây được xem là nền tảng quan trọng thúc đẩy quá trình CDS trong hoạt động đào tạo nói chung và giảng dạy các môn LLCT nói riêng.

Các khoa, bộ môn và đội ngũ GV LLCT đã bước đầu chủ động ứng dụng công nghệ số trong quá trình giảng dạy. Nhiều GV sử dụng LMS để đăng tải bài giảng, giao nhiệm vụ học tập, tổ chức thảo luận theo chủ đề và tương tác với SV trên môi trường số. Trong các học phần LLCT, SV được yêu cầu tham gia thảo luận trực tuyến về các vấn đề chính trị - xã hội và liên hệ thực tiễn, qua đó bước đầu hình thành kỹ năng tư duy phản biện và phân tích chính trị gắn với chuyên ngành Luật. Bên cạnh đó, vai trò của SV trong môi trường giáo dục số ngày càng được thể hiện rõ nét. SV đã từng bước thích ứng với mô hình học tập số thông qua việc tham gia lớp học trực tuyến, khai thác học liệu điện tử, tham gia diễn đàn học thuật và sử dụng nền tảng số phục vụ học tập. Ngoài ra, các tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội SV cũng tích cực triển khai nhiều hoạt động gắn với CDS như cuộc thi trực tuyến, diễn đàn chính trị trên không gian mạng, sản phẩm truyền thông số và tuyên truyền pháp luật qua nền tảng số.

Nội dung ứng dụng CDS cũng từng bước được thay đổi: Hiện nay, việc sử dụng bài giảng điện tử, video bài giảng, infographic và học liệu trực tuyến trong các học phần LLCT ngày càng phổ biến, góp phần nâng cao tính trực quan và hiệu quả tiếp thu của SV. Hoạt động kiểm tra, đánh giá cũng từng bước được số hóa thông qua các nền tảng trực tuyến và công cụ như Mentimeter, Kahoot, Quizizz nhằm tăng tính tương tác và phản hồi tức thời. Bên cạnh đó, các hoạt động nghiên cứu, trao đổi học thuật và tuyên truyền chính trị trên môi trường số được chú trọng hơn thông qua nhiều cuộc thi ứng dụng công nghệ trong giáo dục LLCT, tiêu biểu như các cuộc thi “Lawtech” và “Đảng soi đường, bước tiến kỹ nguyên số” tại Trường Đại học Luật Hà Nội.

Hình thức ứng dụng CDS trong giảng dạy các môn LLCT được triển khai tương đối đa dạng: Bên cạnh mô hình dạy học trực tiếp truyền thống, nhiều trường đã từng bước áp dụng mô hình dạy học trực tuyến và dạy học kết hợp (blended learning). Các nền tảng như Zoom, Google Meet, Microsoft Teams và LMS được sử dụng khá phổ biến trong quá trình tổ chức lớp học, giao nhiệm vụ học tập và trao đổi học thuật. Ngoài ra, các hình thức truyền thông số như video ngắn, infographic, clip truyền thông chính trị, diễn đàn trực tuyến và cuộc thi số cũng ngày càng được sử dụng nhiều hơn trong hoạt động giáo dục LLCT.

Phương pháp ứng dụng CDS trong giảng dạy các môn LLCT đã có những chuyển biến theo hướng

tăng cường tính tương tác và gắn lý luận với thực tiễn: Nhiều GV đã bước đầu đổi mới phương pháp giảng dạy thông qua việc sử dụng khảo sát trực tuyến, câu hỏi tương tác, thảo luận nhóm trên nền tảng số và phân tích các tình huống thực tiễn. Trong quá trình giảng dạy, GV thường lồng ghép các vấn đề chính trị, pháp lý và xã hội đương đại vào bài học giúp SV vận dụng kiến thức lý luận vào thực tiễn. Bên cạnh đó, việc ứng dụng các công cụ công nghệ như Mentimeter, Quizizz hay Kahoot đã góp phần tạo không khí học tập sôi nổi, tăng cường phản hồi hai chiều và hỗ trợ GV đánh giá nhanh mức độ tiếp thu của SV trong quá trình học tập.

2.2.2. Những hạn chế, bất cập

Mặc dù đã có những chuyển biến tích cực, song thực tiễn triển khai CDS trong giảng dạy các môn LLCT vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế mang tính cấu trúc, cụ thể: 1) Năng lực số và mức độ tham gia CDS giữa các chủ thể vẫn còn chưa đồng đều; 2) Nội dung CDS hiện nay nhìn chung vẫn chủ yếu dừng ở mức số hóa học liệu và hỗ trợ hoạt động dạy học, chưa hình thành hệ sinh thái giáo dục số toàn diện cho các môn LLCT; 3) Ứng dụng công nghệ trong giảng dạy chưa đi kèm với đổi mới phương pháp một cách thực chất. Trong nhiều trường hợp, bài giảng chỉ được “chuyển đổi hình thức” từ bảng đen sang slide PowerPoint, trong khi nội dung và cách thức truyền đạt vẫn mang tính thuyết giảng một chiều; 4) Học liệu số cho các môn LLCT còn thiếu tính hấp dẫn và chưa phù hợp với thói quen tiếp nhận thông tin của SV; 5) Mức độ tương tác trong môi trường học tập số còn hạn chế. Mặc dù đã có nền tảng LMS và các công cụ hỗ trợ thảo luận, nhưng việc khai thác chưa thực sự hiệu quả; 6) Việc khai thác mạng xã hội như một kênh giáo dục LLCT chưa được chú trọng đúng mức. Trong khi SV dành phần lớn thời gian trên các nền tảng như Facebook, TikTok, YouTube thì nội dung giáo dục chính trị chính thống lại chưa hiện diện mạnh mẽ trên các không gian này.

2.3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả ứng dụng chuyển đổi số trong giảng dạy các môn Lý luận chính trị

2.3.1. Nâng cao vai trò lãnh đạo, quản lý và năng lực số của các chủ thể tham gia chuyển đổi số

a. *Đối với Đảng ủy, Ban Giám hiệu:* Cần tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chiến lược CDS trong giảng dạy các môn LLCT, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm trong đổi mới giáo dục chính trị, tư tưởng. Trên cơ sở đó cần đầu tư và nâng cấp hạ tầng công nghệ như hệ thống LMS, thư viện số, kho học liệu điện tử, phòng học thông minh và phần mềm kiểm tra, đánh giá trực tuyến. Đồng thời, cần ban hành cơ chế khuyến khích GV xây dựng bài giảng điện tử, video bài giảng, ngân hàng câu hỏi số và học liệu trực tuyến; đưa mức độ ứng dụng công nghệ và hiệu quả đổi mới phương pháp giảng dạy vào tiêu chí đánh giá chuyên môn và thi đua.

b. *Đối với Khoa, Bộ môn:* Khoa cần đóng vai trò đầu mối trong xây dựng mô hình giảng dạy LLCT trên nền tảng số, phát triển ngân hàng học liệu số dùng chung gồm đề cương bài giảng, video ngắn, sơ đồ tư duy, câu hỏi thảo luận, tình huống thực tiễn và hệ thống kiểm tra đánh giá. Đối với từng học phần cần có giải pháp triển khai cụ thể như: xây dựng video ngắn, bản đồ số và dòng thời gian tương tác cho môn Lịch sử Đảng; chuyên đề số về tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với tình huống thực tiễn SV; sử dụng infographic, sơ đồ hóa và tình huống đời sống trong giảng dạy Triết học Mác-Lênin nhằm tăng tính trực quan.

Các bộ môn cần tái thiết kế quá trình học tập theo hướng kết hợp giữa giảng dạy trực tiếp và trực tuyến, xác định nội dung phù hợp để chuyển thành video, bài đọc số, diễn đàn thảo luận hoặc bài tập trực tuyến. Đồng thời, cần xây dựng ngân hàng tình huống gắn với các vấn đề chính trị, pháp luật và xã hội hiện nay như phân tích kinh tế số, bất bình đẳng số trong môn Kinh tế chính trị Mác-Lênin; thảo luận về công bằng xã hội, vai trò của Nhà nước trong kỷ nguyên số ở môn Chủ nghĩa xã hội khoa học; hoặc giao SV thực hiện sản phẩm truyền thông số về các sự kiện, nhân vật lịch sử trong môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

c. *Đối với giảng viên:* GV cần chủ động đổi mới bài giảng theo hướng ngắn gọn, trực quan, tăng tính tương tác và gắn với thực tiễn thay cho phương pháp thuyết trình một chiều. Có thể kết hợp video mở đầu, câu hỏi khảo sát nhanh, diễn đàn thảo luận, bài tập nhóm trực tuyến, sơ đồ tư duy và tình huống phản biện trong quá trình giảng dạy. Chẳng hạn, đối với nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức

cách mạng, GV có thể giao SV xem video, đọc tài liệu trên LMS trước giờ học, sau đó tập trung thảo luận và liên hệ với đạo đức học tập, đạo đức nghề nghiệp của SV luật. Đồng thời, cần đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng kết hợp đánh giá quá trình thông qua mức độ tham gia thảo luận, bài phản hồi, sản phẩm nhóm, bài thuyết trình số, video ngắn, infographic hoặc bài viết phân tích thay vì chỉ dựa vào thi cuối kỳ. Qua đó, góp phần phát triển tư duy chính trị, năng lực phản biện, kỹ năng truyền thông và khả năng sử dụng công nghệ của SV. Ngoài ra, cần tăng cường đào tạo, bồi dưỡng năng lực số cho GV như kỹ năng thiết kế bài giảng số, xây dựng học liệu điện tử và tổ chức lớp học trực tuyến; đồng thời khuyến khích nghiên cứu, sáng tạo học liệu số và xem đây là tiêu chí đánh giá chuyên môn. Nhà trường cũng cần xây dựng cơ chế hỗ trợ kỹ thuật, chia sẻ kinh nghiệm và hình thành cộng đồng học tập chuyên môn giúp GV làm chủ công nghệ và triển khai CDS hiệu quả, bền vững.

d. Đối với SV: Cần nâng cao năng lực số, kỹ năng khai thác thông tin và kỹ năng học tập trên môi trường số thông qua các chương trình đào tạo kỹ năng số, kỹ năng sử dụng AI trong học tập và kỹ năng phản biện thông tin trên không gian mạng. Đồng thời, cần phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên, Hội SV trong việc tổ chức các hoạt động học thuật, truyền thông chính trị số và sáng tạo nội dung số phục vụ giáo dục LLCT.

2.3.2. Hoàn thiện và mở rộng nội dung ứng dụng chuyển đổi số

Nhà trường cần đầu tư xây dựng kho học liệu số chuyên biệt cho các môn LLCT gồm: bài giảng điện tử, video bài giảng, ngân hàng câu hỏi, tình huống thực tiễn và tài liệu tham khảo theo hướng ngắn gọn, trực quan và có tính tương tác. Mỗi học phần có thể được thiết kế thành các “module số” gồm: video ngắn, sơ đồ tư duy, câu hỏi kiểm tra nhanh và tài liệu đọc mở rộng giúp SV dễ tiếp cận và ghi nhớ kiến thức. Đồng thời, cần tích hợp học liệu trên LMS, website, ứng dụng di động và mạng xã hội để mở rộng khả năng tiếp cận trong môi trường số như đối với môn Triết học Mác-Lênin, GV có thể tăng cường trực quan hóa các nội dung lý luận thông qua sơ đồ tư duy, infographic, video minh họa hoặc các tình huống gắn với đời sống thực tiễn giúp SV dễ tiếp cận các phạm trù, quy luật mang tính trừu tượng. Chẳng hạn, mối quan hệ giữa vật chất và ý thức hay quy luật lượng - chất có thể được minh họa bằng sơ đồ, hình ảnh và các ví dụ thực tiễn gắn gũi với đời sống xã hội và hoạt động nghề nghiệp của SV luật. Bên cạnh đó, cần đẩy mạnh số hóa hoạt động kiểm tra, đánh giá thông qua bài tập tình huống, sản phẩm truyền thông số, video học thuật hoặc dự án học tập nhằm đánh giá năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn, tăng cường ứng dụng AI, dữ liệu học tập và các nền tảng học tập thông minh để hỗ trợ cá thể hóa việc học và nâng cao khả năng tự học của SV.

2.3.3. Đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng số hóa và tương tác

Cần chuyển từ phương pháp thuyết giảng truyền thống sang các mô hình dạy học hiện đại như dạy học kết hợp (blended learning), dạy học theo tình huống và dạy học theo dự án nhằm tăng tính chủ động, khả năng vận dụng lý luận và tư duy phản biện của SV. Ví dụ như xây dựng tình huống về sự phát triển của kinh tế số, lao động trên nền tảng số (Grab, ShopeeFood, TikTok Shop...) và yêu cầu SV phân tích dưới góc độ quan hệ sản xuất, giá trị thặng dư hoặc tác động của CDS đến quan hệ lao động hiện nay khi dạy môn Kinh tế chính trị Mác-Lênin, cần phát triển các học liệu ngắn (microlearning) như video 5 - 7 phút, infographic, podcast để giải thích các khái niệm cốt lõi của LLCT. Chẳng hạn, đối với môn Kinh tế chính trị Mác-Lênin, nội dung về “quan hệ sản xuất” có thể được minh họa bằng video ngắn kết hợp sơ đồ trực quan trước khi tổ chức thảo luận trên lớp. Với môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, GV có thể áp dụng mô hình lớp học đảo ngược bằng cách cho SV xem trước video về đạo đức cách mạng và tham gia thảo luận, trình bày quan điểm dưới dạng bài thuyết trình hoặc video ngắn. Bên cạnh đó cần tăng cường sử dụng các công cụ tương tác như Kahoot, Mentimeter để kiểm tra nhanh nhận thức của SV về các sự kiện, nhân vật và nội dung lý luận, tạo không khí học tập tích cực và hỗ trợ GV đánh giá mức độ tiếp thu theo thời gian thực; cần đẩy mạnh ứng dụng mạng xã hội trong giáo dục LLCT thông qua các kênh Facebook, YouTube, TikTok với nội dung ngắn gọn, trực quan như video giải thích khái niệm, infographic thời sự hoặc clip lịch sử. Ví dụ, đối với môn Lịch sử Đảng, có thể xây dựng các video ngắn về “Chiến thắng Điện Biên Phủ” hoặc “Ý nghĩa Đại hội XIII” trên nền tảng TikTok nhằm tăng khả năng tiếp cận của SV. Ngoài ra, cần hướng dẫn

SV kỹ năng tiếp cận và sàng lọc thông tin trên không gian mạng, đồng thời có cơ chế lựa chọn, lan tỏa các sản phẩm học tập chất lượng của SV thành những sản phẩm truyền thông tích cực, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục chính trị trong môi trường số.

2.3.4. *Đổi mới hình thức tổ chức dạy học theo hướng xây dựng môi trường học tập số mở và tương tác*

Cần mở rộng mô hình dạy học kết hợp (blended learning), lớp học đảo ngược (flipped classroom) và lớp học số tương tác đối với các môn LLCT. SV cần được tiếp cận học liệu số trước giờ học để dành thời gian trên lớp cho hoạt động trao đổi, tranh biện, xử lý tình huống thực tiễn và cần phát triển các diễn đàn học thuật trực tuyến, không gian trao đổi học thuật số và các nền tảng truyền thông chính trị số dành cho SV. Các hoạt động ngoại khóa như cuộc thi video chính trị, sản phẩm truyền thông lịch sử - pháp luật, diễn đàn phản biện trên không gian mạng cần được tổ chức thường xuyên nhằm nâng cao tính hấp dẫn và khả năng lan tỏa của giáo dục LLCT. Ngoài ra, cần tăng cường kết nối giữa nhà trường với doanh nghiệp công nghệ, cơ quan báo chí, nền tảng truyền thông số và các tổ chức chính trị - xã hội nhằm đa dạng hóa môi trường học tập và tăng cường tính thực tiễn của hoạt động giáo dục chính trị trong môi trường số.

3. Kết luận

Ứng dụng CDS trong giảng dạy các môn LLCT là yêu cầu tất yếu trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ và CDS quốc gia theo tinh thần Văn kiện Đại hội XIV của Đảng. Việc đổi mới phương pháp giảng dạy, xây dựng học liệu số và ứng dụng công nghệ đã góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục LLCT cho SV. Việc ứng dụng CDS đã tạo ra nhiều thay đổi tích cực trong giảng dạy các môn LLCT. Các nền tảng học tập trực tuyến, hệ thống quản lý học tập (LMS), học liệu số, bài giảng điện tử, video, infographic, podcast hay các phương thức dạy học tương tác đã góp phần làm cho nội dung lý luận trở nên sinh động, gần gũi và dễ tiếp cận hơn đối với SV. Đồng thời, CDS cũng mở ra khả năng cá nhân hóa hoạt động học tập, tăng cường tính chủ động, khả năng phản biện và năng lực tự học của người học. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình triển khai vẫn còn nhiều hạn chế từ phía chủ thể của hoạt động, nội dung, phương pháp và cách thức ứng dụng CDS trong giảng dạy các môn LLCT.

Vì vậy, để đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới cần tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp, qua đó góp phần đổi mới căn bản phương thức giáo dục chính trị trong các trường đại học, xây dựng môi trường học tập hiện đại, mở rộng không gian tương tác học thuật và nâng cao sức hấp dẫn của các môn LLCT đối với SV. Đây không chỉ là yêu cầu của đổi mới giáo dục đại học mà còn là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược trong việc xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên số và hội nhập quốc tế hiện nay (Ban Chấp hành Trung ương, 2013).

Tài liệu tham khảo

Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.

Ban Chấp hành Trung ương (2024). *Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2026). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV (tập 1)*. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2026). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV (tập 2)*. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.

Quốc hội (2025). *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục*. Luật số 123/2025/QH15, ngày 10/12/2025.

Quốc hội (2025). *Luật Giáo dục đại học*. Luật số 125/2025/QH15, ngày 10/12/2025.

Thủ tướng Chính phủ (2022). *Quyết định số 569/QĐ-TTg, ngày 11/5/2022 ban hành Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030*.